ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An;

b) Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

c) Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An;

d) Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, Thanh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Kèm theo Quyết định số 43 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư), quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng, các công trình xây dựng thuộc lĩnh vực bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quy định tại Điều 1 Quy định này.

Chương II
PHÂN CẤP, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG, DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 3. Trách nhiệm trình phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm A; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Phân cấp thẩm quyền thẩm định đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư

a) Sở Xây dựng thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (với vai trò là cơ quan chủ trì thẩm định đồng thời là cơ

quan chuyên môn về xây dựng) đối với các dự án được quy định tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, trừ dự án tại điểm d khoản này; tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, quyết định đầu tư dự án;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (với vai trò là cơ quan chủ trì thẩm định đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng) đối với các dự án được quy định tại điểm c khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, trừ dự án tại điểm d khoản này; tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, quyết định đầu tư dự án;

c) Sở Công Thương thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (với vai trò là cơ quan chủ trì thẩm định đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng) đối với các dự án được quy định tại điểm d khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, trừ dự án tại điểm d khoản này; tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, quyết định đầu tư dự án;

d) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (với vai trò là cơ quan chủ trì thẩm định đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng) đối với các dự án được quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, quyết định đầu tư dự án.

2. Phân cấp thẩm quyền thẩm định đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư

Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn trực thuộc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (với vai trò là cơ quan chủ trì thẩm định đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng), tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, quyết định đầu tư dự án.

3. Phân cấp thẩm quyền thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác thuộc trường hợp phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương thẩm định

a) Sở Xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án như điểm a khoản 1 Điều này;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án như điểm b khoản 1 Điều này;

c) Sở Công Thương thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án như điểm c khoản 1 Điều này;

d) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án như điểm d khoản 1 Điều này.

4. Phân công trách nhiệm thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ

Cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chuyên ngành quản lý phù hợp với tính chất, nội dung dự án chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ được sử dụng trong dự án theo phân cấp.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Phân cấp thẩm quyền thẩm định đối với công trình thuộc dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư; công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương

a) Sở Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án như điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án như điểm b khoản 1 Điều 4 Quy định này;

c) Sở Công Thương thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án như điểm c khoản 1 Điều 4 Quy định này;

d) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án như điểm d khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Phân cấp thẩm quyền thẩm định đối với công trình thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư

Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn trực thuộc thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 6. Phân công trách nhiệm quản lý năng lực hoạt động xây dựng

Giao Sở Xây dựng thực hiện các nội dung sau:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công nhận, đình chỉ, thu hồi Quyết định công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

2. Công khai danh sách cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề trên trang thông tin điện tử theo quy định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng do tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp thuộc trường hợp phải thu hồi nhưng cơ quan cấp không thực hiện thu hồi.

Điều 7. Phân cấp quản lý chi phí đầu tư xây dựng

1. Sở Xây dựng tổ chức xác định và công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng, xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công hàng quý trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương tổ chức xác định chỉ số giá xây dựng công trình theo chuyên ngành quản lý. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương gửi chỉ số giá xây dựng công trình do mình lập đến Sở Xây dựng để tổng hợp, công bố.

3. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù của địa phương theo chuyên ngành quản lý.

Chương III
PHÂN CẤP, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đối với các dự án, công trình do mình tổ chức thẩm định.

2. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đối với dự án, công trình do mình thẩm định. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành khi kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình theo thẩm quyền.

3. Đối với công trình thuộc dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác nhưng thuộc trường hợp phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương kiểm tra công tác nghiệm thu

a) Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thuộc dự án như điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thuộc dự án như điểm b khoản 1 Điều 4 Quy định này;

c) Sở Công Thương tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thuộc dự án như điểm c khoản 1 Điều 4 Quy định này;

d) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thuộc dự án như điểm d khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 9. Phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh theo chuyên ngành, phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xem xét, có ý kiến về đề cương kiểm định chất lượng công trình đối với các công trình do mình yêu cầu chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện kiểm định;

b) Chủ trì tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng theo phân cấp đối với công trình từ cấp II trở lên; công trình từ cấp III trở xuống nằm trên địa bàn từ 02 xã trở lên, trừ công trình quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

c) Tổ chức rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh; quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình xây dựng chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh;

đ) Tiếp nhận, xem xét và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với các công trình thuộc danh mục phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét và có ý kiến theo quy định;

e) Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình từ cấp II trở lên theo phân cấp; công trình từ cấp III trở xuống nằm trên địa bàn từ 02 xã trở lên;

g) Xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của các công trình từ cấp II trở lên theo phân cấp đã hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp, trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ;

h) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết, giám định nguyên nhân đối với sự cố công trình xây dựng cấp I, cấp II; sự cố cấp III xảy ra trên địa bàn từ 02 xã trở lên, trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn trực thuộc tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau

a) Chủ trì tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng đối với công trình từ cấp III trở xuống trên địa bàn do mình quản lý, trừ công trình quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Chủ trì giải quyết, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng cấp III xảy ra trên địa bàn do mình quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành về sự cố trong thi công và khai thác, sử dụng công trình ngay khi nhận được thông tin về sự cố;

d) Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn do mình quản lý;

đ) Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình cấp III trở xuống trên địa bàn do mình quản lý;

e) Xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của các công trình từ cấp III trở xuống đã hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp, trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. Việc thực hiện các bước tiếp theo thực hiện theo quy định của Quyết định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời những vấn đề phát sinh hoặc chưa phù hợp với thực tế trong quá trình tổ chức thực hiện./.